

Bản án số: **08/2023/HSST**
Ngày: 07/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyên, bà Đỗ Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 08/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Kim L**, sinh ngày 18/8/1983; tại: tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký NKTT: thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà: Hoàng Thị M (đã chết); Chồng bị cáo: Đoàn Văn K (đã chết); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Nhật T**, sinh ngày 05/5/1998; tại: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký NKTT: thôn 8, xã N, huyện S, tỉnh Đắc Nông; Nơi ở: tổ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đ, sinh năm 1970 và bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1979; Vợ bị cáo: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 27/6/2019 bị TAND huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 30/6/2021 bị Công an huyện

Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Về nhận thân: Ngày 21/09/2022 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HSST)

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hiền**, sinh ngày 19/10/2003; tại: tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: tổ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cao H, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị Thu H, sinh năm 1975; Chồng bị cáo: Vũ Nhật T, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2022 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 11/11/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. (Bị cáo có mặt).

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đặng Công N, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn R, xã N'D, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

**/ Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1957; địa chỉ: tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Chị Đỗ Thị Thanh P, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn T, xã TH, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2022, Phạm Thị Kim L đến huyện S tìm việc làm sau đó quen với Phạm Văn T nên Phạm Thị Kim L nhận Phạm Văn T làm con nuôi. Thời gian sau đó Phạm Văn T đến thuê phòng trọ của bà Vũ Thị B, tại tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông để ở thì Phạm Thị Kim L cũng đến thuê phòng ở trọ gần Phạm Văn T.

Cuối tháng 4 năm 2022 (không rõ ngày) Vũ Nhật T là bạn của Phạm Văn T (là người nghiện ma túy) gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Phạm Văn T với số tiền 450.000 đồng thì Phạm Văn T đồng ý bán. Do Phạm Văn T không có mặt ở nhà nên đã gọi điện cho Phạm Thị Kim L nhờ Phạm Thị Kim L lấy 01 gói giấy nhỏ

để trên tấm tôn trong nhà tắm mang ra xưởng cửa gần phòng trọ của Phạm Thị Kim L giao cho Vũ Nhật T. Phạm Thị Kim L biết đó là ma túy nên cầm mang ra cho Vũ Nhật T rồi lấy số tiền 450.000 đồng. Vũ Nhật T nghĩ Phạm Thị Kim L có ma túy bán nên đã xin số điện thoại của Phạm Thị Kim L để làm quen, nhằm mục đích mua ma túy về sau.

Ngày 11/6/2022, Phạm Thị Kim L gặp một người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân*) tại ngã ba Biển Xanh, thuộc tổ 6, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông nhờ Phạm Thị Kim L bán ma túy giúp người này, với giá mỗi gói là 500.000 đồng. Phạm Thị Kim L biết có thể chia bớt ma túy lại thành nhiều gói nhỏ, bán kiếm lời nên đã đồng ý. Ngày 14/6/2022, trong lúc Phạm Thị Kim L đang ở phòng trọ thì người đàn ông này gọi điện thoại cho Phạm Thị Kim L nói đi ra vườn phía sau phòng, đến vị trí gốc cây Bí, giữa hai cây Hồng Xiêm, lấy bịch nylon chứa ma túy, cắt kỹ, khi nào có người hỏi mua thì bán giúp, giá là 500.000 đồng/01 gói ma túy, nếu bán hết chỗ đây người này sẽ trả công cho Phạm Thị Kim L 1.500.000 đồng. Phạm Thị Kim L làm theo lời của người đàn ông này, đi ra lấy một bịch nylon bên trong có 05 túi nylon nhỏ, trong đó: 04 túi nylon đựng nhiều gói giấy bạc chứa ma túy, miệng túi buộc bằng dây thun màu đen và 01 túi nylon đựng cục ma túy lớn. Phạm Thị Kim L cầm toàn bộ số ma túy này về phòng trọ để trên kệ đầu giường ngủ.

Sau khi có được ma túy, Phạm Thị Kim L đã chia nhỏ ra thành các gói nhỏ, nhiều lần bán ma túy cho Vũ Nhật T, đồng thời thông qua Vũ Nhật T, Phạm Thị Kim L đưa ma túy để Vũ Nhật T giúp Phạm Thị Kim L bán cho nhiều người khác kiếm lời. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00' ngày 15/06/2022, đối tượng Phong (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) gọi điện thoại nhờ Vũ Nhật T mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Vũ Nhật T đồng ý rồi gọi điện cho Phạm Thị Kim L hỏi mua ma túy, Phạm Thị Kim L đồng ý, nói Vũ Nhật T đi đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L lấy. Vũ Nhật T yêu cầu Phong mang tiền đến đưa cho Vũ Nhật T thì Phong nói Vũ Nhật T lấy ma túy trước rồi Phong sẽ mang tiền ra sau. Vũ Nhật T đi đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L nói mua thiếu 02 gói ma túy, sẽ đưa tiền sau. Phạm Thị Kim L nghĩ chỉ quen Vũ Nhật T là người nghiện ma túy, không biết ai để bán ma túy và sợ Vũ Nhật T đi lại nhiều lần dễ bị phát hiện nên đồng ý bán thiếu cho Vũ Nhật T 02 gói ma túy, đồng thời đưa tiếp cho Vũ Nhật T thêm 03 gói ma túy nữa để Vũ Nhật T bán giúp mình. Phạm Thị Kim L nói "*nếu cần thì cứ lấy sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán giúp cô rồi mang tiền về đưa lại cho cô sau*". Vũ Nhật T đồng ý bán ma túy giúp Phạm Thị Kim L, sau đó cầm ma túy chạy đi. Sau khi mua được ma túy, Vũ Nhật T gọi điện cho Phong lên lấy nhưng không được nên Vũ Nhật T giữ số ma túy đã mua, chia ra sử dụng làm 06 lần.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 00' ngày 15/6/2022, trong khi Vũ Nhật T đang ở tại tổ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì nhận được điện thoại của Thông (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) nhờ Vũ Nhật T mua ma túy giúp Thông với số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Vũ Nhật T đồng ý rồi gọi điện thoại cho Phạm Thị Kim

L hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Phạm Thị Kim L đồng ý bán và nói Vũ Nhật T đi đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L lấy. Vũ Nhật T cầm tiền của Thông đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng rồi cầm về đưa cho Thông, sau đó Thông mang đi sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 00' ngày 15/06/2022, Đặng Công N, sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn R, xã N'D, huyện S, tỉnh Đắk Nông gọi điện thoại cho Vũ Nhật T nhờ mua ma túy giúp với số tiền 500.000 đồng. Vũ Nhật T đồng ý rồi gặp Đặng Công N lấy tiền, Vũ Nhật T chạy đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L mua 01 gói ma túy, với giá 500.000 đồng rồi cầm mang về đưa cho Đặng Công N, sau đó Đặng Công N cầm ma túy mang đi sử dụng.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 00' ngày 16/06/2022, Đặng Công N gọi điện hỏi Vũ Nhật T mua ma túy thì Vũ Nhật T nói “giờ thì không có, có chỗ bán nhưng phải đến trưa mới có, có ra đây chờ với tao thì ra”. Khoảng 20 phút sau, Đặng Công N điều khiển xe mô tô đến gặp Vũ Nhật T tại tổ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Đặng Công N hỏi Vũ Nhật T “còn ma túy không, cho tao chơi chứ tao mệt lắm rồi”, Vũ Nhật T lấy số ma túy còn lại đã mua trước đó cho Đặng Công N sử dụng, sau đó gọi điện thoại cho Phạm Thị Kim L hỏi “có ma túy chưa”, Phạm Thị Kim L trả lời “có rồi, đến lấy đi”. Vũ Nhật T và Đặng Công N điều khiển xe đi đến khu vực gần cổng trường THPT huyện Đắk Song, thuộc tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông, nói Đặng Công N đứng đợi để Vũ Nhật T vào phòng Phạm Thị Kim L mua ma túy. Trước khi đi, Đặng Công N đưa cho Vũ Nhật T số tiền 1.000.000 đồng nhờ mua ma túy giúp. Vũ Nhật T đến phòng trọ của Phạm Thị Kim L thì thấy trên nền nhà có 01 con dao Thái lan, nhiều gói ma túy và 01 tờ giấy bạc đựng một ít bột ma túy. Vũ Nhật T đưa cho Phạm Thị Kim L số tiền 2.300.000 đồng mua ma túy. Vũ Nhật T nói “lấy trước cho cháu ma túy giá 1.000.000 đồng, cháu mua cho bạn, nó đang đứng ngoài chờ, số ma túy còn lại (*tương đương số 1.300.000 đồng*) người khác nhờ cháu mua thì cháu lấy sau cũng được”. Tiếp đó, Vũ Nhật T lấy ra tiếp số tiền 1.800.000 đồng trả cho Phạm Thị Kim L do đã mua 05 gói ma túy vào chiều ngày 15/6/2022. Phạm Thị Kim L cầm tổng số tiền 4.100.000 đồng rồi lấy 02 gói ma túy đưa cho Vũ Nhật T. Vũ Nhật T thấy Phạm Thị Kim L có nhiều ma túy nên nói bán thiếu cho Vũ Nhật T ít ma túy để Vũ Nhật T bán lại, sau đó sẽ đưa tiền sau. Phạm Thị Kim L đồng ý rồi lấy 01 túi nilon buộc bằng dây thun màu đen, kiểm tra bên trong có 14 gói ma túy đưa cho Vũ Nhật T. Vũ Nhật T cầm số ma túy Phạm Thị Kim L đưa, tiếp tục xin Phạm Thị Kim L một phần bột ma túy trong giấy bạc để trên nền nhà để sử dụng thì Phạm Thị Kim L đồng ý, sau đó rời đi. Phạm Thị Kim L đóng cửa phòng lại, lấy số ma túy chưa bán để trên nền xi măng, tiếp tục dùng dao Thái lan cắt, chia nhỏ số ma túy này thành nhiều phần nhỏ hơn, sau đó dùng nhíp gấp bỏ vào trong các tờ giấy bạc rồi gói lại để bán tiếp.

Khoảng 12 giờ 00' ngày 16/6/2022, Vũ Nhật T lấy 02 gói ma túy cùng số ma túy xin được của Phạm Thị Kim L và 14 gói ma túy đã mua mang đến gặp vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 2003, nơi cư trú: tổ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh

Đắk Nông (lúc này H đang làm nhân viên phục vụ tại quán Hải Sản Tùng, thuộc tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông). Sau khi gặp Nguyễn Thị Thu H, Vũ Nhật T đưa túi nilon đựng 14 gói ma túy nói Nguyễn Thị Thu H cất giữ giúp, đồng thời cho Nguyễn Thị Thu H 50.000 đồng. Nguyễn Thị Thu H cầm bọc nilon thấy bên trong có nhiều gói giấy bạc nhỏ, biết Vũ Nhật T nghiện ma túy, Nguyễn Thị Thu H nghĩ các gói nhỏ này là ma túy, Vũ Nhật T mua để sử dụng, bản thân là vợ của Vũ Nhật T nên không nói gì mà cất bọc nilon vào túi áo khoác đang mặc, nhanh chóng đi vào phòng nghỉ trong quán cất áo khoác. Đưa ma túy cho Nguyễn Thị Thu H xong, Vũ Nhật T đến vị trí Đặng Công N đang đứng gần quán cà phê Star Coffee, cách đó khoảng 200m. Vũ Nhật T chuẩn bị giao 02 gói ma túy cho Đặng Công N thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Đến 14 giờ 00' cùng ngày, lực lượng Công an tiếp tục bắt quả tang Phạm Thị Kim L đang ngồi phân chia ma túy trong phòng trọ, đồng thời thu giữ 14 gói ma túy trong áo khoác của Nguyễn Thị Thu H.

Tại bản Kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 24/06/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Không đủ căn cứ xác định có chất ma túy trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu 01A gửi giám định;

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu 02A gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1239 gam là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0972 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 14 (mười bốn) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu 03A gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 2,0549 gam là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,9174 gam;

- Không đủ căn cứ xác định có chất ma túy trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,7079 gam, là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,5506 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,6584 gam, là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,3663 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 04 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,6266 gam là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 2,3276 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 05 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng

khối lượng mẫu là 2,2645 gam là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,9897 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (*một*) zipper chỉ đỏ có kích thước (06 x 13)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 06 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 3,6527 gam là Heroine; khối lượng hoàn lại sau giám định là 3,5086 gam.

- Không đủ căn cứ xác định có chất ma túy bám dính trên 01 (*một*) dao Thái lan có lưỡi dao làm bằng kim loại có chiều dài 11cm, rộng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, rộng 1,5cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 07 gửi giám định.

- Không đủ căn cứ xác định có chất ma túy bám dính trên 01 (*một*) chiếc Kẹp làm bằng kim loại chiều dài 14,5cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 07 gửi giám định.

Căn cứ kết quả điều tra xác định: khối lượng ma túy (Heroine) mà Vũ Nhật T tàng trữ trái phép để mua bán là 2,1788 gam; số lần Vũ Nhật T giúp sức cho Phạm Thị Kim L bán ma túy cho người khác là 03 lần.

Khối lượng ma túy (Heroine) mà Phạm Thị Kim L tàng trữ để bán và bán cho người khác là 16,0889 gam; số lần Phạm Thị Kim L bán trái phép chất ma túy là 05 lần (03 lần Vũ Nhật T giúp sức, 02 lần bán trực tiếp cho Vũ Nhật T).

Đối với Nguyễn Thị Thu H, đã tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 2,0549 gam, là Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-ĐS ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk Song để xét xử các bị cáo Phạm Thị Kim L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Vũ Nhật T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS; bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L mức án từ 09 năm đến 10 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Vũ Nhật T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù giam

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 58/2022/HSST, ngày 21/9/2022 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Vũ Nhật T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội với mức án từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy 14,7574gam Heroin hoàn lại sau giám định; 02 gói giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng chiều dài 41cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao Thái lan có lưỡi làm bằng kim loại, dài 11cm, rộng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, rộng 1,5cm; 01 chiếc kẹp làm bằng kim loại chiều dài 14,5cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số EMEL 1: 355149111025546, số EMEL 2: 355149111025553, của bị cáo Vũ Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, F11 Pro, màu xanh, số EMEL 1: 864182041225310, số EMEL 2: 864182041225302 của bị cáo Phạm Thị Kim L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 0369.032.104 của bị cáo Vũ Nhật T; 02 Sim điện thoại số 0974.910.749 và 0332.716670 của bị cáo Phạm Thị Kim L là công cụ, phương tiện phạm tội, vì không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số kiểu máy: VIVO1906, màu đỏ, số EMEL 1: 865635047948317, số EMEL 2: 865635047948309, gắn Sim số: 0335.142.309 cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H do không liên quan đến việc phạm tội

- Sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng của Phạm Thị Kim L có được từ việc bán trái phép chất ma túy (được khấu trừ vào tổng số tiền thu giữ là 8.120.000 đồng). Trả lại số tiền 2.570.000 đồng còn lại cho bị cáo Phạm Thị Kim L do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T và Nguyễn Thị Thu H nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Cuối tháng 4 năm 2022 và trong các ngày 15, 16/6/2022, sau khi nhận ma túy của một người đàn ông chưa rõ nhân thân, Phạm Thị Kim L đã mang ma túy về phòng trọ tại tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông chia nhỏ số ma túy nói trên bán cho Vũ Nhật T 02 lần, thông qua Vũ Nhật T, Phạm Thị Kim L đã giao ma túy nhờ Vũ Nhật T bán cho người khác 02 lần. Vũ Nhật T đã giúp Phạm Thị Kim L bán ma túy 02 lần cho 02 người. Ngoài ra, khoảng 11 giờ 00' ngày 16/6/2022, Vũ Nhật T bán giúp Phạm Thị Kim L và mua giúp Đặng Công N 02 gói ma túy; trực tiếp mua 14 gói ma túy của Phạm Thị Kim L để bán kiếm lời, sau đó mang 14 gói ma túy này đưa cho Nguyễn Thị Thu H đang đi làm tại tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông cất giữ. Vũ Nhật T cầm 02 gói ma túy còn lại chạy đến gặp Đặng Công N tại tổ 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông để đưa cho Đặng Công N thì bị lượng lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết quả giám định xác định số ma túy Phạm Thị Kim L bán cho Vũ Nhật T và tàng trữ để bán trái phép là 16,0889 gam, là Heroine, hưởng lợi tổng số tiền 5.550.000 đồng; số ma túy Vũ Nhật T giúp Phạm Thị Kim L bán cho Đặng Công N và tàng trữ để bán trái phép là 2,1788 gam, là Heroine; số ma túy Nguyễn Thị Thu H tàng trữ trái phép trong túi áo do Vũ Nhật T đưa là 2,0549 gam, là Heroine. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 và Điều 251 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Thị Kim L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của BLHS; hành vi của bị cáo Vũ Nhật T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

Điều 251 BLHS quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

a) ...

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

c) *Đối với 02 người trở lên;*

i) *Heroin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, chỉ là bột phát, không mang tính tổ chức, nên không cần phải đánh giá tính chất, vai trò tham gia mà chỉ cần xem xét về số lượng và nhân thân của các bị cáo để có mức án cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Thị Kim L, bị cáo Vũ Nhật T sau khi bị bắt đã tự khai nhận các lần phạm tội trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Phạm Thị Kim L và bị cáo Nguyễn Thị Thu H ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất cứ vi phạm pháp luật gì. Đối

với bị cáo Vũ Nhật T là người có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 27/6/2019 bị TAND huyện Đắk Song áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2019/QĐ-TA, đến ngày 28/10/2020 chấp hành xong; Ngày 30/6/2021 bị Công an huyện Đắk Song ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HSST, ngày 21/9/2022 bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành án.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 14,7574 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 gói giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng chiều dài 41cm, đường kính 3,5cm; 01 dao Thái lan có lưỡi làm bằng kim loại, dài 11cm, rộng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, rộng 1,5cm; 01 chiếc kẹp làm bằng kim loại chiều dài 14,5cm là tang vật, công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu: ITEL, màu: Đen, số EMEI 1: 355149111025546, số EMEI 2: 355149111025553 của Vũ Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, F11 Pro, màu: Xanh, số EMEI 1: 864182041225310, số EMEI 2: 864182041225302 của Phạm Thị Kim L, liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Sim điện thoại số 0369.032.104 của bị cáo Vũ Nhật T; 02 Sim điện thoại số 0974.910.749 và số 0332.716670 của bị cáo Phạm Thị Kim L đã sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu: VIVO, số kiểu máy: VIVO1906, màu: Đỏ, số EMEI 1: 865635047948317, số EMEI 2: 865635047948309, gắn Sim số: 0335.142.309 của bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiền do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H là phù hợp.

- Đối với bị cáo Phạm Thị Kim L có được số tiền 5.550.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma túy, do đó cần truy thu số tiền này trong tổng số tiền 8.120.000 đồng (*tám triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng*) đã thu giữ, để sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.570.000 đồng còn lại không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Thị Kim L là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với đối tượng nam giới đã đưa ma túy (*Heroine*) cho Phạm Thị Kim L để thực hiện việc bán trái phép chất ma túy. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng nói trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với đối tượng Phạm Văn T, theo Phạm Thị Kim L khai đã chỉ chỗ cất giấu ma túy để Phạm Thị Kim L lấy bán cho Vũ Nhật T. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và kết quả đối chất, Phạm Văn T không thừa nhận việc nhờ Phạm Thị Kim

L lấy ma túy bán cho Vũ Nhật T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định.

- Đối với các đối tượng tên Phong, Thông đã liên lạc với Vũ Nhật T để mua ma túy. Hiện các đối tượng này đã đi khỏi địa phương, chưa xác định được nơi ở cụ thể do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

- Đối với bà Vũ Thị B đã cho Phạm Thị Kim L thuê phòng ở trọ, bà Vũ Thị Bưởi không biết việc Phạm Thị Kim L sử dụng phòng trọ để tàng trữ ma túy bán cho người khác nên không xem xét xử lý.

- Đối với bà Đỗ Thị Thanh P, chủ quán Hải sản Tùng là người thuê Nguyễn Thị Thu H làm nhân viên phục vụ. Bà Đỗ Thị Thanh P không biết việc Nguyễn Thị Thu H tàng trữ trái phép ma túy trong áo khoác, cất tại phòng nghỉ trong quán nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Nhật T, Đặng Công N, ngày 05/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T, Nguyễn Thị Thu H.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kim L 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/6/2022.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Vũ Nhật T 08 (tám) năm tù. Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 58/2022/HSST, ngày 21/9/2022 của TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Buộc bị cáo Vũ Nhật T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/6/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến ngày 11/11/2022)

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 14,7574gam Heroin hoàn lại sau giám định; 02 gói giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng chiều dài 41cm, đường kính 3,5cm; 01 con dao Thái lan có lưỡi làm bằng kim loại, dài 11cm, rộng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, rộng 1,5cm; 01 chiếc kẹp làm bằng kim loại chiều dài 14,5cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số EMEL 1: 355149111025546, số EMEL 2: 355149111025553, của bị cáo Vũ Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, F11 Pro, màu xanh, số EMEL 1: 864182041225310, số EMEL 2: 864182041225302 của bị cáo Phạm Thị Kim L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 0369.032.104 của bị cáo Vũ Nhật T; 02 Sim điện thoại số 0974.910.749 và số 0332.716670 của bị cáo Phạm Thị Kim L.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số kiểu máy: VIVO1906, màu đỏ, số EMEL 1: 865635047948317, số EMEL 2: 865635047948309, gắn Sim số: 0335.142.309 cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

- Sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng (*Năm triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng*) của Phạm Thị Kim L có được từ việc bán trái phép chất ma túy. Được khấu trừ vào tổng số tiền thu giữ là 8.120.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Trả lại số tiền 2.570.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) còn lại cho bị cáo Phạm Thị Kim L do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Thị Kim L, Vũ Nhật T, Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Đắk Nông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Song;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

